

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN
BỘ MÔN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Ngành Kế toán

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần (tiếng Việt):	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
1.2. Tên học phần (tiếng Anh):	GRADUATION THESIS
1.3 Mã học phần:	001874
1.4 Khoa/Bộ môn phụ trách:	Khoa Kế toán Kiểm toán/ Bộ môn Kế toán tài chính
1.5 Thông tin về giảng viên:	
- Giảng viên phụ trách chính	TS. Hoàng Thị Phương Lan Email: htplan@uneti.edu.vn
- GV tham gia giảng dạy:	Giảng viên khoa Kế toán
1.6. Số tín chỉ:	9
Số tiết Lý thuyết :	0
Số tiết TH/TL :	540
Số tiết Tự học :	0
1.7 Tính chất của học phần :	☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn
1.8. Điều kiện tham gia học phần	
- Học phần tiên quyết:	Không
- Học phần học trước:	Thực tập cuối khóa
- Học phần song hành:	Không
1.9. Thuộc khối kiến thức	☐ Kiến thức Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức bổ trợ ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức chung của ngành ☒ Kiến thức chuyên ngành
1.10 Hình thức học tập	☒ Trực tiếp ☐ Kết hợp Trực tiếp và trực tuyến

2. Mô tả tóm tắt học phần

Khóa luận tốt nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành kế toán doanh nghiệp. Học phần khóa luận tốt nghiệp trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng, phương pháp nghiên cứu, và vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã học vào nghiên cứu vấn đề chuyên sâu của lĩnh vực kế toán trong các doanh nghiệp. Khi thực hiện khóa luận tốt nghiệp sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hoặc được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo qui định, sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận đã hoàn thành để được kiểm tra, đánh giá.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – viết tắt là CO)

Học xong học phần này người học có:

- CO1: Xác định được các cơ sở lý thuyết; tìm hiểu và nghiên cứu thực trạng của vấn đề nghiên cứu. Trên cơ sở phân tích được kết quả nghiên cứu đưa ra các đề xuất cơ bản cho vấn đề nghiên cứu.

- CO2: Vận dụng phương pháp trải nghiệm để thu thập đầy đủ và có hệ thống các dữ liệu cần thiết; phân tích và thảo luận dựa trên các dữ liệu đã thu thập được. Có năng lực viết được báo cáo khoa học một cách logic và hợp lý.

- CO3: Có năng lực nghiên cứu độc lập trong công việc và có khả năng tự học tập suốt đời để nâng cao trình độ chuyên môn. Tuân thủ theo các nguyên tắc chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và thích ứng được các yêu cầu về trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome – viết tắt là CLO)

Sau khi học xong học phần, người học có khả năng:

Chuẩn đầu ra CLOs	Nội dung Chuẩn đầu ra học phần	PLO	Mức độ
	Về kiến thức		
CLO1	Xác định được các cơ sở lý thuyết; tìm hiểu và nghiên cứu thực trạng; phân tích được kết quả nghiên cứu để đề xuất các giải pháp cơ bản.	PLO5a	4, A
	Về kỹ năng		
CLO2	Vận dụng phương pháp trải nghiệm thực tế để thu thập đầy đủ dữ liệu về thực trạng của vấn đề nghiên cứu	PLO11a	3, A
CLO3	Viết được báo cáo khoa học một cách logic, hợp lý	PLO6	3, A
	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO4	Nghiên cứu độc lập trong công việc.	PLO12	3,A
CLO5	Thể hiện được khả năng linh hoạt trong công việc. Chứng minh khả năng tự học tập suốt đời.	PLO13	3, A
CLO6	Thích ứng các yêu cầu về trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp kế toán kiểm toán. Tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp	PLO14	3, A

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)

CLOs	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLOs)					
	PLO 5a	PLO6	PLO11a	PLO 12	PLO13	PLO14
CLO 1	4,A					
CLO 2			3,A			

CLO 3		3,A				
CLO 4				3,A		
CLO 5					3,A	
CLO 6						3, A
Học phần Khóa luận tốt nghiệp (**)	4,A	3, A	3,A	3,A	3,A	3, A

Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra bài học/chương/mục với chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra của Chương/bài (LLOs)	Nội dung chuẩn đầu ra	Nội dung bài học	Liên quan đến chuẩn đầu ra của học phần
LLO1	Nhận dạng loại hình doanh nghiệp	Phần mở đầu: Hướng dẫn về việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp	CLO1
LLO2	Thực hiện tổng hợp các nghiên cứu liên quan đến đề tài nghiên cứu	Phần 1: Hướng dẫn thực hiện nội dung: “Giới thiệu tổng quan về đề tài nghiên cứu” 1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu 1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu <i>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</i> <i>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</i> 1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài <i>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</i> <i>1.3.2. Phạm vi nghiên cứu</i> 1.4. Ý nghĩa của đề tài <i>1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật</i> <i>1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn</i>	CLO1 CLO3

LLO3	Xác định được cơ sở lý thuyết của vấn đề nghiên cứu	Phần 2: Hướng dẫn thực hiện “Tổng quan cơ sở lý thuyết về đề tài” <i>Hướng 1: Tổng quan các nghiên cứu trước đây và cơ sở lý thuyết</i> 2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài 2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan 2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước 2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước 2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài <i>Hướng 2: Cơ sở lý thuyết về vấn đề nghiên cứu</i> 2.1. Khái niệm 2.2 Cơ sở lý thuyết có liên quan	CLO1 CLO3
LLO4	Vận dụng phương pháp trải nghiệm thực tế để thu thập đầy đủ dữ liệu về thực trạng của vấn đề nghiên cứu	Phần 3: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Thực tế vấn đề nghiên cứu” <i>Hướng 1: Phương pháp nghiên cứu của đề tài và phân tích dữ liệu nghiên cứu</i> 3.1. Phương pháp nghiên cứu 3.2. Phân tích dữ liệu nghiên cứu <i>Hướng 2: Thực trạng vấn đề nghiên cứu</i> 3.1 Giới thiệu chung về đơn vị thực tập 3.2 Thực trạng vấn đề nghiên cứu 3.3 Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu	CLO2 CLO3
LLO5	Bàn luận kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp của vấn đề nghiên cứu	Phần 4: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Bàn luận kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp” <i>Hướng 1: Kết quả nghiên cứu, bàn luận về kết quả nghiên cứu</i> 4.1 Kết quả nghiên cứu 4.2. Những hàm ý của kết quả nghiên cứu 4.3. Các đề nghị 4.4. Các hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo	CLO1 CLO2 CLO3

		<i>Hướng 2: Giải pháp giải quyết vấn đề nghiên cứu</i> 4.1 Định hướng phát triển vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập 4.2 Giải pháp giải quyết vấn đề 4.3 Kiến nghị	
LLO6	Viết được báo cáo khoa học một cách logic, hợp lý	Phần 1: Hướng dẫn thực hiện nội dung: “Giới thiệu tổng quan về đề tài nghiên cứu”	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
LLO7	Nghiên cứu độc lập trong công việc.	Phần 2: Hướng dẫn thực hiện “Tổng quan cơ sở lý thuyết về đề tài”	
LLO8	Chứng minh được khả năng tự học tập suốt đời	Phần 3: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Thực tế vấn đề nghiên cứu	
LLO9	Thích ứng các yêu cầu về trách nhiệm đạo đức nghề kế toán kiểm toán. Tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp	Phần 4: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Bàn luận kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp” Phần 5: Hướng dẫn hoàn thành và đánh giá khóa luận tốt nghiệp	

6. Đánh giá học phần

Người học được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở điểm thành phần như sau:

Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A.1 Điểm chấm của GVHD	40%	Báo cáo khóa luận TN/ Rubric 1	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	30% 30% 25% 5% 5% 5%	PLO5a PLO11a PLO6 PLO12 PLO13 PLO14
A2. Điểm chấm bài của GV phản biện 1	30%	Báo cáo khóa luận TN/ Rubric 2	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	30% 30% 30% 5% 5%	PLO5a PLO11a PLO6 PLO12 PLO13
A3. Điểm chấm bài của GV phản biện 2	30%	Báo cáo khóa luận TN/ Rubric 2	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	30% 30% 30% 5%	PLO5a PLO11a PLO6 PLO12

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức/công cụ kiểm tra - đánh giá	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số từng CLO trong thành phần đánh giá (%)	Lấy dữ liệu đo lường mức độ đạt PLO
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			CLO 5	5%	PLO13

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Cần đo lường mức đạt CLO	Có sử dụng để đánh giá mức đạt PLO	Dữ liệu được lấy từ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
CLO1	Xác định được các cơ sở lý thuyết; tìm hiểu và nghiên cứu thực trạng; phân tích được kết quả nghiên cứu để đề xuất các giải pháp cơ bản.	x	PLO5a	Báo cáo khóa luận tốt nghiệp
CLO2	Vận dụng phương pháp trải nghiệm thực tế để thu thập đầy đủ dữ liệu về thực trạng của vấn đề nghiên cứu	x	PLO11a	Báo cáo khóa luận tốt nghiệp
CLO3	Viết được báo cáo khoa học một cách logic, hợp lý	x	PLO6	Báo cáo khóa luận tốt nghiệp
CLO4	Nghiên cứu độc lập trong công việc.	x	PLO12	Báo cáo khóa luận tốt nghiệp
CLO5	Thể hiện được khả năng linh hoạt trong công việc. Chứng minh khả năng tự học tập suốt đời.	x	PLO13	Báo cáo khóa luận tốt nghiệp
CLO6	Thích ứng các yêu cầu về trách nhiệm đạo đức nghề kế toán kiểm toán. Tuân thủ các nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.	x	PLO14	Báo cáo khóa luận tốt nghiệp

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy học phần

Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết		Hình thức	CDR học phần liên quan CLO	Hoạt động dạy và học		Hoạt động kiểm tra đánh giá
		LT/TL	TH			Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của người học	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Phần mở đầu: Hướng dẫn về		40		CLO1			

Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết		Hình thức	CDR học phần liên quan CLO	Hoạt động dạy và học		Hoạt động kiểm tra đánh giá
		LT/TL	TH			Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của người học	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp							A1
	1.1 Yêu cầu chung về khóa luận tốt nghiệp					<u>Đạy trên lớp:</u> -Dạy học dựa trên vấn đề -Phân công công việc -Nghiên cứu trường hợp	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, thảo luận <u>Học ở nhà:</u> - Nghiên cứu tài liệu 1,2,3,4 - Viết báo cáo theo yêu cầu	
	1.2 Phạm vi nghiên cứu cho khóa luận tốt nghiệp							
	1.3 Trình tự thực hiện khóa luận tốt nghiệp							
	1.4 Kết cấu và dung lượng của khóa luận tốt nghiệp							
2	Phần 1: Hướng dẫn thực hiện nội dung: “Giới thiệu tổng quan về đề tài nghiên cứu”		60		CLO1 CLO3			A1
	1.1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu				CLO1 CLO3	<u>Đạy trên lớp:</u> - Nghiên cứu tình huống	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, thảo luận <u>Học ở nhà:</u> - Nghiên cứu tài liệu 1,2,3,4 - Viết báo cáo theo yêu cầu	
	1.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu <i>1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu</i> <i>1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu</i>							
	1.3. Giới thiệu phương pháp và phạm vi nghiên cứu của đề tài <i>1.3.1. Phương pháp nghiên cứu</i>							

Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết		Hình thức	CĐR học phần liên quan CLO	Hoạt động dạy và học		Hoạt động kiểm tra đánh giá
		LT/TL	TH			Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của người học	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	1.3.2. Phạm vi nghiên cứu 1.4. Ý nghĩa của đề tài 1.4.1. Ý nghĩa về mặt học thuật 1.4.2. Ý nghĩa về mặt thực tiễn					- Giải quyết vấn đề		
	Phần 2: Hướng dẫn thực hiện “Tổng quan cơ sở lý thuyết về đề tài” Cơ sở lý thuyết có liên quan		90		CLO1 CLO3			A1
Hướng 1: Tổng quan các nghiên cứu trước đây và cơ sở lý thuyết								
3	2.1. Các khái niệm nghiên cứu chính yếu của đề tài				CLO1 CLO3			
	2.2. Tóm tắt các nghiên cứu trước đây có liên quan 2.2.1. Các nghiên cứu ở trong nước 2.2.2. Các nghiên cứu ở ngoài nước					<u>Day trên lớp:</u> -Mô phỏng -Phân công công việc -Nghiên cứu tình huống	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, thảo luận <u>Học ở nhà:</u> - Nghiên cứu tài liệu 1,2,3,4 - Viết báo cáo theo yêu cầu	
	2.3. Mô hình nghiên cứu của đề tài							
	Hướng 2: Cơ sở lý thuyết về vấn đề nghiên cứu							
	2.1. Khái niệm				CLO1 CLO3	<u>Day trên lớp:</u> -Mô phỏng -Phân công công việc -Nghiên cứu tình huống	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, thảo luận <u>Học ở nhà:</u> - Nghiên cứu tài liệu 1,2,3,4,5,6 - Viết báo cáo theo yêu cầu	
	2.2 Cơ sở lý thuyết có liên quan							

Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết		Hình thức	CDR học phần liên quan CLO	Hoạt động dạy và học		Hoạt động kiểm tra đánh giá
		LT/TL	TH			Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của người học	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Phần 3: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Thực tế vấn đề nghiên cứu		180		CLO2 CLO3			A1
	Hướng 1: Phương pháp nghiên cứu của đề tài và phân tích dữ liệu nghiên cứu							
	3.1. Phương pháp nghiên cứu				CLO2 CLO3	<u>Day trên lớp:</u> -Thực địa - Giải quyết vấn đề - Phân công công việc - Nghiên cứu tình huống	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, thảo luận <u>Học ở nhà:</u> - Nghiên cứu tài liệu 1,2,3,4,5,6 - Viết báo cáo theo yêu cầu	
	3.2. Phân tích dữ liệu nghiên cứu							
	Hướng 2: Thực trạng vấn đề nghiên cứu							
	3.1 Giới thiệu chung về đơn vị thực tập				CLO2 CLO3	-Thực địa - Giải quyết vấn đề - Phân công công việc - Nghiên cứu tình huống	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, thảo luận <u>Học ở nhà:</u> - Nghiên cứu tài liệu 1,2,3,4,5,6 -Viết báo cáo theo yêu cầu	
5	3.2 Thực trạng vấn đề nghiên cứu							
	3.3 Đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu							
	Phần 4: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Bàn luận kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp”		120		CLO1 CLO2 CLO3			A1
	Hướng 1: Kết quả nghiên cứu, bàn luận về kết quả nghiên cứu							
	4.1 Kết quả nghiên cứu				CLO1 CLO2 CLO3	<u>Day trên lớp:</u>	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, thảo luận	
	4.2. Những hàm ý của kết quả nghiên cứu							

Tuần	Chủ đề/Các nội dung cơ bản theo chương, mục	Số tiết		Hình thức	CĐR học phần liên quan CLO	Hoạt động dạy và học		Hoạt động kiểm tra đánh giá
		LT/TL	TH			Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học của người học	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	4.3. Các đề nghị					-Dạy học dựa trên vấn đề -Phân công công việc -Nghiên cứu trường hợp	Học ở nhà: - Nghiên cứu tài liệu 1,2,3,4,5,6 - Viết báo cáo theo yêu cầu	
	4.4. Các hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo							
Hướng 2: Giải pháp giải quyết vấn đề nghiên cứu								
	4.1 Định hướng phát triển vấn đề nghiên cứu tại đơn vị thực tập				CLO1 CLO2 CLO3	<u>Day trên lớp:</u> -Dạy học dựa trên vấn đề -Phân công công việc -Nghiên cứu trường hợp	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, nghiên cứu tài liệu, trả lời câu hỏi, thảo luận <u>Học ở nhà:</u> - Nghiên cứu tài liệu 1.2.3.4.5.6 - Viết báo cáo theo yêu cầu	
	4.2 Giải pháp giải quyết vấn đề							
	4.3 Kiến nghị							
6	Phần 5: Hướng dẫn hoàn thành và đánh giá khóa luận tốt nghiệp		50		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6			A1, A2, A3
	5.1. Hướng dẫn thực hiện thủ tục hoàn thành và nộp khóa luận tốt nghiệp							
	5.2. Thực hiện các quy định về đánh giá khóa luận tốt nghiệp							
						<u>Day trên lớp:</u> - Phân công công việc - Cho thấy và kể - Giải quyết vấn đề	<u>Học ở lớp:</u> Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Hoàn thiện báo cáo theo yêu cầu	

8. Quy định của học phần

8.1. Quy định về tham dự lớp học

- ✓ Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.
- ✓ Sinh viên vắng quá 50% buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- ✓ Tham dự các tiết học lý thuyết
- ✓ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao trong cuốn tài liệu học tập.
- ✓ Tham dự kiểm tra giữa học kỳ
- ✓ Tham dự thi kết thúc học phần
- ✓ Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

8.2. Quy định về hành vi lớp học

- ✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- ✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- ✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- ✓ Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

9. Tài liệu học tập, tham khảo

9.1 Tài liệu học tập/Giáo trình:

- 1]. Nguyễn Văn Thắng, *Giáo trình thực hành nghiên cứu trong kinh tế và Quản trị kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, (2022).
- [2]. Trần Thị Quỳnh Giang, *Tài liệu học tập Kế toán tài chính 1*, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, (2020).
- [3] Nguyễn Thị Tô Phượng, *Tài liệu học tập Kế toán tài chính 2*, Khoa Kế toán Kiểm toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, (2020).
- [4]. Hoàng Thị Phương Lan, *Tài liệu học tập Kế toán tài chính 3*, Khoa Kế toán Kiểm toán, Đại học Kinh tế Kỹ thuật - Công nghiệp, (2020).

9.2. Tài liệu tham khảo:

- [5]. Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán doanh nghiệp, Quyển 1, Quyển 2*, Nhà xuất bản Tài chính, (2020).
- [6]. Bộ Tài chính, *Hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, Nhà xuất bản Tài chính, (2016).

10. Hướng dẫn thực hiện

- ✓ Khoa, bộ môn phổ biến đề cương chi tiết cho toàn thể giảng viên thực hiện.

- ✓ Giảng viên phổ biến đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2024

Phòng Đào tạo

(Ký và ghi rõ họ tên)


Th.S. Nguyễn Tường Giang

Trưởng khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)


B. Phạm Tú Linh

Trưởng bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Hoàng Lệ Phương Lan

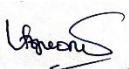
Người biên soạn

(Ký và ghi rõ họ tên)


TS. Hoàng Lệ Phương Lan

Giảng viên tham gia giảng dạy:

Giảng viên 1


Th.S. Nguyễn Chí Lê Phương

Giảng viên 2


TS. Hoàng Lệ Phương Lan

Giảng viên 3


TS. Trần Thị Quỳnh Giang

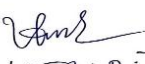
Giảng viên 4


Th.S. Hoàng Chí Nhung

Giảng viên 5


Th.S. Lê Phi Oanh

Giảng viên 6


Th.S. Lê Thị Bình

Giảng viên 7


Th.S. Phạm Thị Hồng Thắm

Giảng viên 8


Th.S. Trần Thị Ngọc Hà

Giảng viên 9


Th.S. Nguyễn Thị Dung

Giảng viên 10


Th.S. Lê Phi Oanh

Giảng viên 11


Th.S. Trần Thanh Thủy

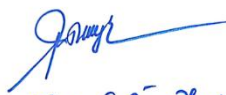
Giảng viên 12


Th.S. Trần Thị Luận

Giảng viên 13


Ths. Trần Thị Quyên

Giảng viên 14


Ths. Trần Phương Thủy

Giảng viên 15


Ths. Phạm Thị Tươi

Giảng viên 16


Ths. Lê Thị Hoàn

Giảng viên 17


Ths. Mai Thanh Hằng

Giảng viên 18


Ths. Nguyễn Thùy Linh

Tiến trình cập nhật đề cương¹

Cập nhật lần 1: ngày 16/08/2022 Nội dung: Sửa ĐCCT theo mẫu mới	Người cập nhật (ký và ghi rõ họ tên):  TS. Hoàng Lệ Phương Lan Trưởng bộ môn (ký và ghi rõ họ tên):  TS. Hoàng Lệ Phương Lan
Cập nhật lần 2: ngày 14/08/2024 Nội dung: + Bổ sung mối liên hệ CĐR bài học/ chương/ mục với CĐR học phần + Bổ sung mục 6 đánh giá học phần + Bổ sung nội dung về CĐR học phần và hình thức kiểm tra đánh giá mục 7	Người cập nhật (ký và ghi rõ họ tên):  TS. Hoàng Lệ Phương Lan

¹ Cần ghi rõ ngày cập nhật, lần cập nhật, nội dung cập nhật là gì

	Trưởng bộ môn (ký và ghi rõ họ tên):  TS. Hoàng Thị Phương Lan
--	---

DANH SÁCH CÁC RUBRIC ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG ĐCCT

Rubric 1: Đánh giá khóa luận tốt nghiệp (Giảng viên hướng dẫn)

STT	Tiêu chí	Trọng số	Tốt (8.5–10 điểm)	Khá (6.5–8.4 điểm)	Trung bình (4.0–6.4 điểm)	Yếu (0–3.9 điểm)
I	Khối lượng, hình thức, cấu trúc	20				
1	Độ dài (50–80 trang, không kể phụ lục)	2,5	Đúng quy định, đầy đủ	Chênh lệch nhẹ, hợp lý	Quá ngắn/dài so với yêu cầu, ảnh hưởng chất lượng	Sai lệch lớn, không đảm bảo yêu cầu
2	Mẫu bìa; Đánh số trang, đề mục	2,5	Đúng theo quy định, trình bày chuyên nghiệp	Một vài lỗi nhỏ về hình thức	Nhiều lỗi nhỏ, thiếu sự đồng bộ	Sai hoàn toàn, thiếu bìa/không đánh số trang
3	Định dạng, soạn thảo	5	Hoàn toàn đúng quy định; trình bày đẹp mắt, khoa học, dễ đọc; không có lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp; thể hiện sự chăm chút và chuyên nghiệp	Đúng phần lớn quy định; trình bày khá rõ ràng, dễ đọc; có một số lỗi nhỏ về chính tả hoặc ngữ pháp nhưng không ảnh hưởng nhiều đến tổng thể	Còn nhiều chỗ chưa đúng quy định; trình bày thiếu đồng bộ, khó theo dõi; lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp xuất hiện rải rác	Sai nhiều so với quy định; trình bày lộn xộn, khó đọc; nhiều lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng văn bản
4	Lời cam đoan, cảm ơn, mở đầu, kết luận	2,5	Trình bày đầy đủ, đúng hình thức và yêu cầu quy định; nội dung rõ ràng, mạch lạc, thể hiện sự chín chu	Các phần cơ bản đầy đủ; trình bày đúng quy định nhưng còn một vài lỗi nhỏ về hình thức hoặc diễn đạt	Một số phần thiếu hoặc trình bày chưa chuẩn xác; hình thức và nội dung chưa đúng hoàn toàn theo yêu cầu	Thiếu nhiều phần quan trọng; trình bày sơ sài, sai hình thức; không tuân thủ đúng quy định của nhà trường
5	Mục lục, danh mục từ viết tắt, danh mục bảng biểu, hình vẽ, danh mục tài liệu tham khảo	2,5	Đầy đủ, chính xác; tuân thủ đúng quy định về định dạng; sắp xếp khoa học, dễ tra cứu; tài liệu tham khảo chuẩn mực,	Tương đối đầy đủ, trình bày cơ bản đúng quy định; có một số sai sót nhỏ nhưng không ảnh hưởng lớn; tài liệu tham khảo nhìn chung đúng chuẩn	Thiếu sót một vài nội dung; trình bày chưa nhất quán, còn lỗi định dạng; tài liệu tham khảo có nhiều sai sót về hình thức và quy cách	Không có hoặc không đầy đủ hoặc trình bày sai quy định; sắp xếp thiếu logic; tài liệu tham khảo trình

STT	Tiêu chí	Trọng số	Tốt (8.5–10 điểm)	Khá (6.5–8.4 điểm)	Trung bình (4.0–6.4 điểm)	Yếu (0–3.9 điểm)
			đúng quy tắc trích dẫn			bày tùy tiện, sai nhiều quy tắc
6	Cấu trúc các chương	5	Cấu trúc các chương logic, hợp lý, mạch lạc; các phần được phân chia cân đối, đảm bảo tính liên kết chặt chẽ; trình bày rõ ràng, dễ theo dõi	Cấu trúc các chương tương đối hợp lý, có tính logic; các phần tương đối cân đối nhưng còn một số điểm thiếu sự gắn kết hoặc phân bố chưa đều	Cấu trúc các chương chưa rõ ràng; các phần sắp xếp thiếu cân đối; mạch lạc còn hạn chế, trình bày chưa thật sự dễ theo dõi	Cấu trúc chương rời rạc, thiếu logic; các phần bố trí bất hợp lý, mất cân đối; nội dung trình bày lộn xộn, gây khó khăn cho việc theo dõi
II	Nội dung khóa luận	70				
7	Tính cấp thiết	10	Tính cấp thiết được trình bày rõ ràng, lập luận chặt chẽ; phản ánh đúng yêu cầu thực tiễn và lý luận; phù hợp và sát với đối tượng nghiên cứu; thể hiện tính thời sự và ý nghĩa cao	Trình bày tính cấp thiết khá rõ ràng; gắn kết tương đối tốt với thực tiễn và lý luận; phù hợp với đối tượng nghiên cứu nhưng mức độ thuyết phục chưa cao	Tính cấp thiết nêu ra còn chung chung; gắn kết với thực tiễn/lý luận chưa sâu; phù hợp với đối tượng nghiên cứu ở mức độ hạn chế	Trình bày mờ nhạt hoặc thiếu tính cấp thiết; không bám sát thực tiễn/lý luận; không phù hợp hoặc lạc đề so với đối tượng nghiên cứu
8	Phương pháp nghiên cứu	10	Lựa chọn và áp dụng phương pháp nghiên cứu chính xác, logic, phù hợp hoàn toàn với mục tiêu và đối tượng nghiên cứu; quy trình nghiên cứu rõ ràng, chặt chẽ, có tính khoa học cao.	Phương pháp nghiên cứu cơ bản phù hợp, logic; quy trình nghiên cứu tương đối rõ ràng; đáp ứng phần lớn yêu cầu mục tiêu nghiên cứu.	Phương pháp nghiên cứu lựa chọn chưa thật phù hợp; quy trình triển khai còn thiếu chặt chẽ; chỉ đáp ứng một phần mục tiêu nghiên cứu.	Phương pháp nghiên cứu không phù hợp hoặc sai lệch; quy trình nghiên cứu không rõ ràng; không đạt được yêu cầu mục tiêu nghiên cứu.
9	Cơ sở lý luận	10	Cơ sở lý luận trình bày chính xác, đầy đủ, hệ thống hóa tốt; cập nhật tài liệu mới; bám sát chặt chẽ đối tượng và mục tiêu nghiên cứu; luận giải sâu sắc, logic	Cơ sở lý luận tương đối chính xác và đầy đủ; có cập nhật tài liệu nhưng chưa toàn diện; nội dung cơ bản phù hợp với đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	Cơ sở lý luận còn thiếu sót, chưa cập nhật kịp thời; nội dung lý luận trình bày rời rạc, chỉ bám sát một phần đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	Cơ sở lý luận thiếu nhiều, lạc đề hoặc không liên quan trực tiếp đối tượng nghiên cứu; không cập nhật tài liệu mới; trình bày sơ sài, thiếu hệ thống
10	Kết quả nghiên cứu	10	Kết quả nghiên cứu được trình bày rõ ràng, có độ tin cậy cao; đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra; số liệu minh	Kết quả nghiên cứu cơ bản rõ ràng, độ tin cậy khá tốt; đáp ứng phần lớn mục tiêu nghiên cứu; số liệu minh chứng tương đối đầy đủ	Kết quả nghiên cứu còn thiếu rõ ràng hoặc thiếu minh chứng thuyết phục; độ tin cậy chưa cao; đạt một phần mục tiêu nghiên cứu;	Kết quả nghiên cứu mờ nhạt, thiếu độ tin cậy; không đạt mục tiêu nghiên cứu; số liệu thiếu hoặc trình bày sơ sài

STT	Tiêu chí	Trọng số	Tốt (8.5–10 điểm)	Khá (6.5–8.4 điểm)	Trung bình (4.0–6.4 điểm)	Yếu (0–3.9 điểm)
			chứng đầy đủ, logic		số liệu còn sơ lược	
11	Nhận xét, đánh giá thực trạng	10	Nhận xét, đánh giá thực trạng sâu sắc, lập luận chặt chẽ, logic; phân tích vấn đề toàn diện và bám sát chặt mục tiêu, nội dung nghiên cứu; thể hiện sự hiểu biết sâu về đề tài.	Nhận xét, đánh giá thực trạng tương đối logic, có phân tích vấn đề; nội dung đánh giá cơ bản bám sát đề tài nhưng chưa thật sự sâu sắc	Nhận xét, đánh giá thực trạng còn mang tính mô tả chung chung; lập luận thiếu chặt chẽ; nội dung đánh giá bám sát đề tài ở mức độ hạn chế; phân tích còn sơ sài	Nhận xét, đánh giá thiếu logic, chủ yếu liệt kê; nội dung đánh giá lạc đề, rời rạc; không có sự phân tích hoặc nhận định sâu sắc về thực trạng
12	Kết luận/kiến nghị	10	Có tính logic cao, nhất quán với kết quả nghiên cứu, hoàn toàn đáp ứng mục tiêu nghiên cứu	Nhìn chung logic, tương đối phù hợp với kết quả nghiên cứu, đáp ứng phần lớn mục tiêu nghiên cứu	Còn thiếu logic hoặc rời rạc, chưa bám sát kết quả nghiên cứu, chỉ đáp ứng một phần mục tiêu nghiên cứu	Chung chung, thiếu logic, không liên kết với kết quả nghiên cứu, không đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu
13	Khả năng áp dụng/tham khảo	5	Khả thi cao, có giá trị thực tiễn	Có thể tham khảo, áp dụng cơ bản	Khó áp dụng thực tế, lý thuyết nhiều	Gần như không có giá trị ứng dụng
14	Tính sáng tạo, tính mới về nội dung	5	Sáng tạo rõ rệt, mới mẻ	Có ý tưởng mới nhưng chưa rõ nét	Ít sáng tạo, chủ yếu tổng hợp	Hoàn toàn sao chép, thiếu sáng tạo
III	Thái độ và trách nhiệm	10				
15	Chuyên cần, chăm chỉ thực hiện khóa luận	10	Chủ động, nghiêm túc, đúng tiến độ	Có nỗ lực nhưng tiến độ chưa đều	Thiếu chủ động, thực hiện chậm tiến độ	Thụ động, thiếu nghiêm túc, tiến độ không đảm bảo

Rubric 2: Đánh giá Báo cáo Khóa luận tốt nghiệp
(Giảng viên phản biện)

STT	Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.5–10 điểm)	Khá (6.5–8.4 điểm)	Trung bình (4.0–6.4 điểm)	Yếu (0–3.9 điểm)
I	Khối lượng, hình thức, cấu trúc	30				
1	Độ dài (50–80 trang, không kể phụ lục)	5	Đúng quy định, đầy đủ	Chênh lệch nhẹ, hợp lý	Quá ngắn/dài so với yêu cầu, ảnh hưởng chất lượng	Sai lệch lớn, không đảm bảo yêu cầu
2	Mẫu bìa; Đánh số trang, đề mục	5	Đúng theo quy định, trình bày chuyên nghiệp	Một vài lỗi nhỏ về hình thức	Nhiều lỗi nhỏ, thiếu sự đồng bộ	Sai hoàn toàn, thiếu bìa/không đánh số trang
3	Định dạng, soạn thảo	5	Hoàn toàn đúng quy định; trình bày đẹp mắt, khoa học, dễ đọc; không có lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp; thể hiện sự chăm chút và chuyên nghiệp	Đúng phần lớn quy định; trình bày khá rõ ràng, dễ đọc; có một số lỗi nhỏ về chính tả hoặc ngữ pháp nhưng không ảnh hưởng nhiều đến tổng thể	Còn nhiều chỗ chưa đúng quy định; trình bày thiếu đồng bộ, khó theo dõi; lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp xuất hiện rải rác	Sai nhiều so với quy định; trình bày lộn xộn, khó đọc; nhiều lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng văn bản
4	Lời cam đoan, cảm ơn, mở đầu, kết luận	5	Trình bày đầy đủ, đúng hình thức và yêu cầu quy định; nội dung rõ ràng, mạch lạc, thể hiện sự chín chu	Các phần cơ bản đầy đủ; trình bày đúng quy định nhưng còn một vài lỗi nhỏ về hình thức hoặc diễn đạt	Một số phần thiếu hoặc trình bày chưa chuẩn xác; hình thức và nội dung chưa đúng hoàn toàn theo yêu cầu	Thiếu nhiều phần quan trọng; trình bày sơ sài, sai hình thức; không tuân thủ đúng quy định của nhà trường
5	Mục lục, danh mục từ viết tắt, danh mục bảng biểu, hình vẽ, danh mục tài liệu tham khảo	5	Đầy đủ, chính xác; tuân thủ đúng quy định về định dạng; sắp xếp khoa học, dễ tra cứu; tài liệu tham khảo chuẩn mực, đúng quy tắc trích dẫn	Tương đối đầy đủ, trình bày cơ bản đúng quy định; có một số sai sót nhỏ nhưng không ảnh hưởng lớn; tài liệu tham khảo nhìn chung đúng chuẩn	Thiếu sót một vài nội dung; trình bày chưa nhất quán, còn lỗi định dạng; tài liệu tham khảo có nhiều sai sót về hình thức và quy cách	Không có hoặc không đầy đủ hoặc trình bày sai quy định; sắp xếp thiếu logic; tài liệu tham khảo trình bày tùy tiện, sai nhiều quy tắc
6	Cấu trúc các chương	5	Cấu trúc các chương logic, hợp lý, mạch lạc; các phần được phân chia cân đối, đảm bảo tính liên kết chặt chẽ; trình bày rõ ràng, dễ theo dõi	Cấu trúc các chương tương đối hợp lý, có tính logic; các phần tương đối cân đối nhưng còn một số điểm thiếu sự gắn kết hoặc phân bố chưa đều	Cấu trúc các chương chưa rõ ràng; các phần sắp xếp thiếu cân đối; mạch lạc còn hạn chế, trình bày chưa thật sự dễ theo dõi	Cấu trúc chương rời rạc, thiếu logic; các phần bố trí bất hợp lý, mất cân đối; nội dung trình bày lộn xộn, gây khó khăn cho việc theo dõi
II	Nội dung khóa luận	70				
7	Tính cấp thiết	10	Tính cấp thiết được trình bày rõ	Trình bày tính cấp thiết khá rõ ràng;	Tính cấp thiết nêu ra còn chung	Trình bày mờ nhạt hoặc thiếu

STT	Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.5–10 điểm)	Khá (6.5–8.4 điểm)	Trung bình (4.0–6.4 điểm)	Yếu (0–3.9 điểm)
			ràng, lập luận chặt chẽ; phản ánh đúng yêu cầu thực tiễn và lý luận; phù hợp và sát với đối tượng nghiên cứu; thể hiện tính thời sự và ý nghĩa cao	gắn kết tương đối tốt với thực tiễn và lý luận; phù hợp với đối tượng nghiên cứu nhưng mức độ thuyết phục chưa cao	chung; gắn kết với thực tiễn/lý luận chưa sâu; phù hợp với đối tượng nghiên cứu ở mức độ hạn chế	tính cấp thiết; không bám sát thực tiễn/lý luận; không phù hợp hoặc lạc đề so với đối tượng nghiên cứu
8	Phương pháp nghiên cứu	10	Lựa chọn và áp dụng phương pháp nghiên cứu chính xác, logic, phù hợp hoàn toàn với mục tiêu và đối tượng nghiên cứu; quy trình nghiên cứu rõ ràng, chặt chẽ, có tính khoa học cao.	Phương pháp nghiên cứu cơ bản phù hợp, logic; quy trình nghiên cứu tương đối rõ ràng; đáp ứng phần lớn yêu cầu mục tiêu nghiên cứu.	Phương pháp nghiên cứu lựa chọn chưa thật phù hợp; quy trình triển khai còn thiếu chặt chẽ; chỉ đáp ứng một phần mục tiêu nghiên cứu.	Phương pháp nghiên cứu không phù hợp hoặc sai lệch; quy trình nghiên cứu không rõ ràng; không đạt được yêu cầu mục tiêu nghiên cứu.
9	Cơ sở lý luận	10	Cơ sở lý luận trình bày chính xác, đầy đủ, hệ thống hóa tốt; cập nhật tài liệu mới; bám sát chặt chẽ đối tượng và mục tiêu nghiên cứu; luận giải sâu sắc, logic	Cơ sở lý luận tương đối chính xác và đầy đủ; có cập nhật tài liệu nhưng chưa toàn diện; nội dung cơ bản phù hợp với đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	Cơ sở lý luận còn thiếu sót, chưa cập nhật kịp thời; nội dung lý luận trình bày rời rạc, chỉ bám sát một phần đối tượng và mục tiêu nghiên cứu	Cơ sở lý luận thiếu nhiều, lạc đề hoặc không liên quan trực tiếp đối tượng nghiên cứu; không cập nhật tài liệu mới; trình bày sơ sài, thiếu hệ thống
10	Kết quả nghiên cứu	10	Kết quả nghiên cứu được trình bày rõ ràng, có độ tin cậy cao; đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra; số liệu minh chứng đầy đủ, logic	Kết quả nghiên cứu cơ bản rõ ràng, độ tin cậy khá tốt; đáp ứng phần lớn mục tiêu nghiên cứu; số liệu minh chứng tương đối đầy đủ	Kết quả nghiên cứu còn thiếu rõ ràng hoặc thiếu minh chứng thuyết phục; độ tin cậy chưa cao; đạt một phần mục tiêu nghiên cứu; số liệu còn sơ lược	Kết quả nghiên cứu mờ nhạt, thiếu độ tin cậy; không đạt mục tiêu nghiên cứu; số liệu thiếu hoặc trình bày sơ sài
11	Nhận xét, đánh giá thực trạng	10	Nhận xét, đánh giá thực trạng sâu sắc, lập luận chặt chẽ, logic; phân tích vấn đề toàn diện và bám sát chặt mục tiêu, nội dung nghiên cứu; thể hiện sự hiểu biết sâu về đề tài.	Nhận xét, đánh giá thực trạng tương đối logic, có phân tích vấn đề; nội dung đánh giá cơ bản bám sát đề tài nhưng chưa thật sự sâu sắc	Nhận xét, đánh giá thực trạng còn mang tính mô tả chung chung; lập luận thiếu chặt chẽ; nội dung đánh giá bám sát đề tài ở mức độ hạn chế; phân tích còn sơ sài	Nhận xét, đánh giá thiếu logic, chủ yếu liệt kê; nội dung đánh giá lạc đề, rời rạc; không có sự phân tích hoặc nhận định sâu sắc về thực trạng
12	Kết luận/kiến nghị	10	Có tính logic cao, nhất quán với kết quả nghiên cứu,	Nhìn chung logic, tương đối phù hợp với kết quả nghiên cứu	Còn thiếu logic hoặc rời rạc, chưa bám sát kết quả	Chung chung, thiếu logic, không liên kết

STT	Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.5–10 điểm)	Khá (6.5–8.4 điểm)	Trung bình (4.0–6.4 điểm)	Yếu (0–3.9 điểm)
			hoàn toàn đáp ứng mục tiêu nghiên cứu	cứu, đáp ứng phần lớn mục tiêu nghiên cứu	nghiên cứu, chỉ đáp ứng một phần mục tiêu nghiên cứu	với kết quả nghiên cứu, không đáp ứng được mục tiêu nghiên cứu
13	Khả năng áp dụng/tham khảo	5	Khả thi cao, có giá trị thực tiễn	Có thể tham khảo, áp dụng cơ bản	Khó áp dụng thực tế, lý thuyết nhiều	Gần như không có giá trị ứng dụng
14	Tính sáng tạo, tính mới về nội dung	5	Sáng tạo rõ rệt, mới mẻ	Có ý tưởng mới nhưng chưa rõ nét	Ít sáng tạo, chủ yếu tổng hợp	Hoàn toàn sao chép, thiếu sáng tạo